

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung

Ông Sái Văn Trọng

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông
Đào Quang Soạn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh
Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/ HSST
ngày 31 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
23/2018/QĐXX ngày 13/02/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1974; nơi cư trú: Khu hành
chính 3, phường ĐĐ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình
độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:
Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tuất (đã chết) và bà Đôn Thị Thu; vợ Phùng
Thị Thúy và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự:
Không; nhân thân: Tại bản án số 04/HSST ngày 28/3/1997 của Tòa án nhân dân
thị xã V xử phạt M 06 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng chất ma túy”. M đã
chấp hành xong hình phạt; tại bản án số 73/HSST ngày 21/8/1998 của Tòa án
nhân dân huyện ML, Hà Nội xử phạt M 09 tháng tù về tội: “Đánh bạc”. M đã
chấp hành xong hình phạt; tại bản án số 71/HSST ngày 22/8/2002 của Tòa án
nhân dân thị xã V xử phạt M 09 tháng tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy. M
đã chấp hành xong hình phạt; tại bản án 45/HSST ngày 22/6/2004 của Tòa án
nhân dân thị xã V xử phạt M 36 tháng tù về tội: “Sử dụng trái phép chất ma
túy”. Ngày 28/6/2004, M có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét
giảm nhẹ hình phạt. Tại bản án 62/HSPT ngày 20/7/2004 của Tòa án nhân dân
tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt M 24 tháng tù về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.
Ngày 26/02/2006, M chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương; tại quyết

định 114/QĐ – CTUBND ngày 26/01/2011 của UBND thành phố V đưa M vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng. Ngày 27/12/2012, M chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đồng Lý, xã Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

2, Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965 (có mặt)

Trú tại: Khu hành chính 6, phường NQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 22/12/2017, Nguyễn Văn M đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T1 hỏi mua 01 gói ma túy Heroin với giá 250.000đ. M đồng ý và hẹn gặp nhau tại đường NQ thuộc khu hành chính 5, phường NQ, thành phố V để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, M một mình điều khiển xe máy BKS: 88L1 – 060.88 đến ngõ 4, đường Trần Quốc Tuấn thuộc phường NQ, thành phố V mua 02 gói ma túy với giá 400.000đ của 01 nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). M cất 01 gói ma túy vào túi quần bên trái đang mặc, 01 gói ma túy cầm trên tay trái rồi điều khiển xe đến điểm hẹn với T1. Khi gặp nhau, T1 đưa cho M 250.000đ, M cầm tiền cất vào túi áo rồi đưa cho T1 01 gói ma túy Heroin đang cầm trên tay, T1 cầm gói ma túy cất vào túi quần thì cùng lúc đó tổ công tác Công an thành phố V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của T1 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng niêm phong vào bì thư ký hiệu A1, T1 khai nhận đó là ma túy Heroin vừa mua được của M; thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc của M 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng niêm phong vào bì thư ký hiệu A2, M khai nhận là ma túy Heroin, M cất giấu để sử dụng cho bản thân; thu giữ tại túi áo khoác đang mặc của M 250.000đ, M khai nhận là tiền bán ma túy Heroin cho T1 mà có; tạm giữ tại túi quần bên phải đang mặc của M số tiền 400.000đ, 01 xe máy BKS 88L1 – 060.88 và 01 điện thoại di động Masstel.

Tại bản Kết luận giám định số 1589/KLGD ngày 26/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 có trọng lượng 0,0447g và mẫu ký hiệu A2 có trọng lượng 0,0434g là ma túy Heroin lẫn tạp chất. Trọng lượng Heroin có trong 0,0447g mẫu ký hiệu A1 là 0,0155g; trọng lượng Heroin có trong 0,0434g mẫu ký hiệu A2 là 0,0150g.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: 0,0000g mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc 02 gói ma túy Cơ quan điều tra thu giữ, Nguyễn Văn M khai nhận: Do được bạn bè xã hội giới thiệu, M biết tại khu vực ngõ 4, đường Trần Quốc Tuấn, phường NQ, thành phố V có 01 đối tượng nam giới thường xuyên bán ma túy tại đây. Ngày 22/12/2017, sau khi nhận được điện thoại của T1 hỏi mua ma túy, M một mình đi đến khu vực này tìm mua ma túy. Tại đây, M mua được 02 gói ma túy với giá 400.000đ của 01 nam giới (không rõ lai lịch) sau đó, M đem bán 01 gói ma túy cho T1 thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói ma túy gồm: 01 gói ma túy đem bán cho T1, 01 gói ma túy của M cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tại bản cáo trạng số 26/KSĐT-MT ngày 29/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Văn T1 (vắng mặt), quá trình điều tra trình bày: Khoảng 12 giờ ngày 22/12/2017, tại khu hành chính 5, phường NQ, T1 mua 01 gói ma túy của M với giá 250.000đ, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Chị Nguyễn Thị T2 khai: Ngày 22/12/2017, chị T2 cho M mượn chiếc xe máy BKS: 88L1 – 06088 để đi lại, tuy nhiên sau đó M sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy chị T2 không biết. Ngày 16/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị T2. Sau khi nhận lại xe, chị T2 không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo M từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 để giải quyết vật chứng của vụ án.

Bị cáo M không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn M tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/12/2017, tại đường NQ thuộc khu hành chính 5, phường NQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn M có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroin cho Nguyễn Văn T1 với giá 250.000đ thì bị tổ công tác Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của T1 01 gói giấy bên trong chứa 0,0447g chất bột màu trắng qua giám định xác định là ma túy Heroin lẫn tạp chất, trọng lượng tinh chất ma túy Heroin là 0,0155g; thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc của M 01 gói giấy bên trong chứa 0,0434g chất bột màu trắng qua giám định xác định là ma túy Heroin lẫn tạp chất, trọng lượng tinh chất ma túy Heroin là 0,0150g; thu giữ tại túi áo đang mặc của M 250.000đ là tiền bán ma túy mà có và một số tài sản khác.

Hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác lấy tiền của bị cáo Nguyễn Văn M như trên đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào ... mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội được pháp luật bảo vệ. Heroin là một trong số những chất ma túy gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước ta độc quyền quản lý, Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ,...trái phép chất ma túy vì tính chất nguy hiểm, nghiêm trọng của nó. Mua bán trái phép chất ma túy tạo điều kiện để cho tệ nạn nghiện hút, sử dụng ma túy phát triển. Nghiện ma túy làm con người bị lệ thuộc vào ma túy, nhiều khi không làm chủ được bản thân, làm kinh tế bị ảnh hưởng; nó còn là một trong những nguyên nhân gây lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV và từ đó có thể nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội cũng như hành vi phạm tội khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Nhà nước ta đã có những quy định để xử lý nghiêm khắc đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên hiện nay loại tội phạm này vẫn chưa giảm, mà diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi làm quần chúng nhân dân phẫn nộ, bất bình.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; là đối tượng sử dụng ma túy, bị cáo biết rõ tác hại

của ma túy nhưng vì nhu cầu sử dụng ma túy của mình và vì lợi nhuận vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bất chấp quy định của pháp luật. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt về hành vi liên quan đến ma túy: Tại bản án số 04/HSST ngày 28/3/1997 của Tòa án nhân dân thị xã V xử phạt M 06 tháng tù về tội : “Tổ chức sử dụng chất ma túy”; tại bản án số 73/HSST ngày 21/8/1998 của Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt M 09 tháng tù về tội: “Đánh bạc”; tại bản án số 71/HSST ngày 22/8/2002 của Tòa án nhân dân thị xã V xử phạt M 09 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy; tại bản án 45/HSST ngày 22/6/2004 của Tòa án nhân dân thị xã V xử phạt M 36 tháng tù về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 28/6/2004, M có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt. Tại bản án 62/HSPT ngày 20/7/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt M 24 tháng tù về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 26/02/2006, M chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương, sau đó M lại sử dụng chất ma túy và bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: tại quyết định 114/QĐ – CTUBND ngày 26/01/2011 của UBND thành phố V đưa M vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng. Ngày 27/12/2012, M chấp hành xong. Tuy các bản án xét xử với bị cáo đã được xóa án tích, Bộ luật Hình sự không coi sử dụng ma túy là tội phạm nữa nhưng những điều đó thể hiện bị cáo là người không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, là người không tuân thủ pháp luật nên cần xử phạt hình phạt nghiêm, tương xứng với nhân thân và hành vi phạm tội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm M trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[2]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[3] Đối với những người liên quan: Đối với nam giới, theo M khai là người bán ma túy cho M tại ngõ 4, đường Trần Quốc Tuấn thuộc phường NQ, thành phố V. M khai nhận: Do được bạn bè xã hội cho biết, nên M biết tại khu vực ngõ 4, đường Trần Quốc T1 có đối tượng bán ma túy. M không biết tên,

tuổi, địa chỉ của người này. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành xác M tại công an phường NQ, thành phố V, kết quả chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, do vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T1, quá trình điều tra xác định: Ngày 22/12/2017, T1 mua 01 gói ma túy của M mục đích để sử dụng. Xét thấy, T1 đã có hành vi tàng trữ 0,0447g ma túy Heroin, số ma túy này không đủ lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 01/01/2018, Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 650.000đ thu giữ của M, trong đó số tiền 250.000đ là tiền M bán ma túy cho T1 mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 400.000đ do M lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho M nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Đối với 01 điện thoại di động Masstel Cơ quan điều tra thu giữ của M, là tài sản của M. Ngày 22/12/2017, M sử dụng làm phương tiện liên lạc để bán ma túy cho T1 cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động T1 sử dụng để liên lạc mua ma túy của M, quá trình điều tra xác định: T1 mượn của 01 người đi đường (T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) để gọi cho M hỏi mua ma túy, sau đó M đã trả lại cho người này. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ được để xem xét. Đối với chiếc xe máy BKS: 88L1 – 06088, qua điều tra xác định: Đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986, địa chỉ: thôn HL, xã L H, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng tháng 10/2011, chị Th mua để sử dụng. Đến năm 2016, chị Th bán chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965, hộ khẩu thường trú: Phường NQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 22/12/2017, chị T2 cho M mượn xe máy trên để đi lại, nhưng sau đó M sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy, chị T2 không biết. Ngày 16/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị T2. Sau khi nhận lại xe, chị T2 không có ý kiến gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo Nguyễn Văn M là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M: 02 (Hai) năm (06) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22 tháng 12 năm 2017.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; tịch thu số tiền 250.000đ tạm giữ của Nguyễn Văn M (là tiền do phạm tội mà có) để sung quỹ Nhà nước; trả lại Nguyễn Văn M số tiền 400.000đ (không liên quan đến hành vi phạm tội) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Nguyễn Văn M là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh